

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang
giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT của Bộ Công Thương về Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 57/TTr-SCT ngày 08/9/2021 về việc phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

c) Thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm sản; gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hỗ trợ xây dựng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, áp dụng sản xuất sạch hơn. Hỗ trợ 95 cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) về ứng dụng máy móc thiết bị, cụm thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

b) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 04 cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 02 cụm công nghiệp.

c) Tổ chức 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Hỗ trợ 25 cơ sở xây dựng và đăng ký nhãn hiệu, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.

d) Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các khóa đào tạo, tập huấn cho 750 học viên. Hỗ trợ thành lập 25 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

đ) Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền về chính sách khuyến công; các mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình. Thực hiện 05 đề án thông tin tuyên truyền để xây dựng 15 chuyên mục trên truyền hình và 60 tin, bài trên Báo Tuyên Quang.

e) Nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cấp huyện và cấp xã. Tham gia hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất từ trung ương đến địa phương, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khuyến công tại địa phương. Tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công tại các huyện, thành phố.

II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

3. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của Trung tâm Khuyến công tỉnh, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

b) Đối tượng áp dụng gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn) trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh Tuyên Quang. Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi áp dụng: Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, thuộc các ngành nghề quy định tại Điều 5, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn

1.1. Nội dung:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm sản, cơ khí chế tạo, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương;

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cơ quan quản lý công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững;

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường;

- Hỗ trợ phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng;

1.2. Kết quả dự kiến: Xây dựng được 05 mô hình trình diễn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình đang sản xuất có hiệu quả cao; Hỗ trợ xây dựng thí điểm 05 mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Hỗ trợ 95 cơ sở ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn

2.1. Nội dung

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong nước. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói và các hoạt động xúc tiến thương mại khác;

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Hỗ trợ tặng thưởng, đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm đạt giải cấp tỉnh, cấp khu vực, quốc gia. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác;

- Hỗ trợ tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

2.2. Kết quả dự kiến: Tổ chức 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (02 năm/lần). Tổ chức 01 Hội chợ công nghiệp, thương mại cấp khu vực. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, thiết kế bao bì cho 25 sản phẩm.

3. Hỗ trợ đầu tư phát triển các cụm công nghiệp

3.1. Nội dung:

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng tại cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho phát triển cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

3.2. Kết quả dự kiến: Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 04 cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 02 cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn

4.1. Nội dung:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thông qua các khóa đào tạo, tập huấn theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn gắn với yêu cầu của thị trường bằng hình thức trực tiếp hoặc ứng dụng công nghệ thông tin. Các ngành nghề ưu tiên hỗ trợ đào tạo: giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tư vấn, hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở đào tạo trong nước nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo;

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

4.2. Kết quả dự kiến: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý cho 500 học viên (10 khóa học); bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức về lợi ích của sản xuất sạch hơn cho 250 học viên (05 khóa học). Hỗ trợ thành lập 25 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

5. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông

5.1. Nội dung:

- Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác;

- Tư vấn và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các cuộc thi, phát động, triển lãm nhằm quảng bá thông tin, tuyên truyền về hoạt động khuyến công;

- Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực, liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh và thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn;

- Hỗ trợ pháp lý về xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật về lĩnh vực phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn;

- Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước;

- Đa dạng hóa hoạt động tư vấn khuyến công bằng cả hình thức tư vấn trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin;

- Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của cơ sở công nghiệp nông thôn phù hợp với quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

5.2. Kết quả dự kiến: Hỗ trợ xây dựng, phát sóng 15 chuyên mục truyền hình; 60 chuyên mục trên Báo về khuyến công, xúc tiến thương mại, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn,...

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

6.1. Nội dung:

- Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

- Nghiên cứu trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản liên quan nhằm hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến công tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và địa phương hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công. Thực hiện các hoạt động quản lý khác thuộc nội dung khuyến công.

- Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với một số hoạt động khuyến công địa phương thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công;

6.2. Kết quả dự kiến: Hoàn thiện chính sách về hoạt động khuyến công của tỉnh. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh. Tổ chức 07 hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công tại các huyện, thành phố.

(có phụ lục số 1 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường quản lý Nhà nước về khuyến công

- Thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản về hoạt động khuyến công phù hợp với cơ chế chính sách hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khuyến công tại địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công hàng năm; kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện các đề án, kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh; quản lý sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và địa phương đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Nâng cao năng lực bộ máy tổ chức làm công tác khuyến công

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác khuyến công thông qua các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm...

- Hình thành đội ngũ cộng tác viên khuyến công tại Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố nhằm nắm bắt tình hình tại địa phương, hỗ trợ kịp thời cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tháo gỡ khó khăn, đầu tư phát triển sản xuất.

3. Đảm bảo các nguồn vốn cho hoạt động khuyến công

- Chủ động đăng ký hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hàng năm, nguồn kinh phí từ các chương trình hỗ trợ khác của Trung ương; lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án quốc gia và địa phương để thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình.

- Cân đối bố trí kinh phí khuyến công của tỉnh đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu nguồn vốn cho hoạt động khuyến công hàng năm.

- Tích cực khai thác, tìm kiếm, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để huy động các nguồn lực và nguồn tài chính hợp pháp khác tham gia vào hoạt động khuyến công.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và phối hợp trong hoạt động khuyến công

- Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực công nghiệp và hoạt động khuyến công, tạo sự quan tâm, đồng thuận của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công.

- Tăng cường công tác trao đổi thông tin, đối thoại về những vấn đề doanh nghiệp quan tâm, cung cấp những thông tin chính xác, kịp thời cho các cơ sở công nghệ thông tin để định hướng sản xuất kinh doanh; công khai các thông tin kinh tế đến các cơ sở công nghệ thông tin và các Hiệp hội.

- Thực hiện tốt các chương trình, nội dung phối hợp hoạt động giữa Sở Công Thương với các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội: Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, các Viện, Trường, đơn vị tư vấn, chuyên gia... để triển khai thực hiện Chương trình khuyến công.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ thông qua các đề án khuyến công được Bộ Công Thương giao kế hoạch hàng năm.

- Kinh phí khuyến công địa phương: Hàng năm, căn cứ vào chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức chi theo quy định, Sở Công Thương lập dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí Ngân sách Nhà nước đề nghị bố trí thực hiện Chương trình là: 30,280 tỷ đồng. Trong đó:

- Kinh phí khuyến công quốc gia đề nghị hỗ trợ: 23,750 tỷ đồng.

- Kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ: 6,530 tỷ đồng.

(Nguồn đối ứng của các cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ khuyến công tối thiểu 50% tổng kinh phí thực hiện đề án).

(có phụ lục số 2 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Chương trình và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí các đề án thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia trình Bộ Công Thương phê duyệt. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí khuyến công địa phương hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Chương trình khuyến công theo các nội dung có liên quan. Phối hợp thẩm định các đề án khuyến công trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Công Thương, hướng dẫn kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật.

4. Các Sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Chương trình theo các nội dung có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm thuộc địa bàn quản lý.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện, sử dụng kinh phí khuyến công của các đề án thuộc địa bàn quản lý.

6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc phát hiện những nội dung Chương trình chưa phù hợp với điều kiện của địa phương, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, bổ sung, điều chỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục CTĐP-Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (cườngvv)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn